

## Đề bài

Tố Hữu là nhà thơ đã nâng thơ chính trị thành thơ trữ tình. Giọng thơ trữ tình nồng đượm tình nghĩa, thủy chung đạo lí với quê hương, đất nước con người. Qua việc phân tích đoạn trích

## *Việt Bắc*

em hãy làm rõ ý trên.

## Bài làm

Trong giai đoạn chống Pháp, có thể nói *Việt Bắc* là một bài thơ thành công nhất của Tố Hữu. Nói như Xuân Diệu, với bài thơ, Tố Hữu đã *nâng thơ chính trị thành thơ trữ tình*.

Đọc *Việt Bắc* ta dễ dàng thừa nhận những điều trên. Ở đây, hiện thực vẫn khơi đi trên nền sử thi hoành tráng, rực rỡ của một đất nước đang ra trận. Ở đây, nhân vật thơ vẫn là nguyên mẫu những con người Việt Nam trong lịch sử dầu sôi lửa bỏng của một dân tộc phải luôn chiến đấu. Ở đây, vẫn là Việt Bắc, một địa danh gắn bó với kháng chiến, với Đảng, với chính phủ... Thế mà, thật lạ lùng, tất cả điều ấy trong bài thơ bỗng biến thành khúc hát, lời ru, những nhắc nhở thì thầm nhỏ nhẹ nồng đượm ân tình, tình nghĩa. Cái tình nghĩa của một thời gắn bó, thiết tha giữa Cách mạng và Việt Bắc, giữa Việt Bắc với Cách mạng. Cái thời mà rồi đây sẽ lắng sâu vào kí ức mỗi người như một đạo lí khó phai mờ:

*Mười lăm năm ấy ai quên*

*Quê hương Cách mạng dựng nên cộng hòa*

Mở đầu đoạn trích bài thơ dài *Việt Bắc* từ câu thứ nhất cho đến câu thơ vừa dẫn trên, ta nhận ra một hồn thơ hồn hậu, chân tình. Sự chân tình dễ dàng lắng sâu vào tâm thức, cảm nhận người đọc khi cả bài thơ là một sự hóa thân. Ở đây, tác giả hóa thành chủ thể trữ tình: *Người đi* và đồng cảm với sự hóa thân đó, Việt Bắc trở thành *người ở lại*, kẻ đưa tiễn.

Đoạn thứ nhất, từ câu đầu đến *Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa* có thể coi như đó là lời nhắc nhở chân tình của người ở lại – Việt Bắc, với người đi – tác giả. Lời nhắc xuất phát từ một đạo lí đã trở thành bản sắc riêng của dân tộc Việt Nam, là thước đo đạo đức của mỗi người. Đạo lí ấy là đạo lí:

*Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn*

Điểm đặc biệt và cũng chính là sức mạnh của hồn thơ trữ tình là tất cả những vấn đề, khi đã nhờ chính nó để chuyển tải đến mọi người thì sự chuyển tải ấy bao giờ cũng dễ dàng thấm sâu vào hồn người hơn hết. Không thể khác được, bởi trước hết đó là sự chuyển tải bằng hình ảnh gợi liên tưởng. Làm sao con người có thể quên Việt Bắc khi nơi đó được nhìn nhận như nơi chốn của nguồn cội, nơi đã có một thời gian dài nuôi dưỡng Cách mạng những ngày *Đời ta chập chững bước đầu tiên*. Không thể quên bởi mọi cái đã qua mà như vẫn còn hiện rõ trước mắt người ra đi. Càng không thể quên khi lời nhắc gợi được nhà thơ chuyển tải bằng thể thơ lục bát – một thể loại riêng của dân tộc, một thể loại riêng của dân tộc, một thể loại mà ngay từ lúc ấu thơ người Việt Nam đã cảm nhận bên nôi, trên những cánh đồng cao thấp, những đêm trăng tự tình. Thơ tâm tình, tình nghĩa thì mềm mại, uyển chuyển là điểm xuất phát nhằm tạo ra những xúc cảm thẩm mỹ. Đây là thể mạnh của thơ lục bát. Đặc biệt, với một dụng tâm nghệ thuật rõ ràng, ngoài

thể loại, đoạn thơ lại được diễn tả bởi dạng thức đối đáp và cách xưng hô quen thuộc của dân gian: *Minh – Ta*. Đoạn thơ nói đạo lí, nói nghĩa tình nhắc gọi nhận thức mà êm đềm như một lời ru, trữ tình như tình yêu đôi lứa:

*Minh đi, có nhớ những ngày  
Mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù  
Minh về, có nhớ chiến khu  
Miếng cơm chấm muối mối thù nặng vai*

.....

*Ta với mình, mình với ta  
Lòng ta sau trước đậm đà đĩnh ninh  
Mình đi, mình lại nhớ mình  
Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu*

Điểm cần chú ý là từ xưng hô *Minh – Ta* ở đây nhằm chỉ những đối tượng luôn vận động, hoán đổi. Khi *mình* xuất hiện với đối tượng chủ thể, chỉ Việt Bắc, người ở lại, nhấn nhủ cùng *ta* – chỉ người cán bộ về xuôi:

*Mình đi, mình có nhớ mình*

Có khi *Minh* xuất hiện với đối tượng khách thể – chỉ người đi (vai trò này xuất hiện là chủ yếu) *Ta* là chủ thể chỉ Việt Bắc.

*Mình về mình có nhớ ta  
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng*

.....

*Mình về, rừng núi nhớ ai  
Trám bùi để rụng, măng mai để già  
Mình đi, có nhớ những nhà  
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son  
Mình về, còn nhớ núi non...*

Sự hoán đổi này hoàn toàn không phải ngẫu nhiên. Ngoài sắc thái tình cảm chỉ sự thân mật, ràng buộc của cặp từ xưng hô rất Việt Nam này, sự hoán đổi khi là khách thể, khi chủ thể giữa chúng đã chứng tỏ rằng, sự gắn bó giữa Việt Bắc và Cách mạng đã ở mức độ không còn phân biệt, không cần phân biệt khách thể hay là chủ thể, chủ hay là khách thể. Mười lăm năm ấy thiết tha, gắn bó đã khiến Việt Bắc là cách mạng. Cách mạng là Việt Bắc. Ở hay đi, đơn thuần chỉ là nhiệm vụ. Vấn đề là trong người đi vẫn luôn tồn tại kẻ ở. Trong kẻ ở vẫn luôn hiện diện người đi. Chính vì vậy, khổ thơ cuối của đoạn này, cấu trúc *mình – ta* nằm thật kề cận bên nhau, hoán đổi, hòa lẫn:

*Ta với mình – mình với ta  
Lòng ta sau trước mặn mà đĩnh ninh*

Một tâm thơ:

*Mười chín năm rồi. Hôm nay lại bước  
Đoạn đường xưa, cát bóng lưng đôi*

Ở đây, nỗi nhớ, chứ không phải là một cái gì khác làm hành trang cho người xuôi Việt Bắc. Với tâm trạng sâu nặng đó từ *nhớ* chiếm lĩnh mạch cảm xúc, nó xuất hiện để gợi cảm trùng điệp, không nguôi ngoai về cảnh Việt Bắc, người Việt Bắc, cuộc sống Việt Bắc trong đánh giặc, trong sinh hoạt. Không thể thống kê trọn vẹn tần số xuất hiện của từ ngữ này chỉ biết rằng, sự xuất hiện trùng điệp của nó khiến tác phẩm trĩu nặng ân tình. Ân tình của người đã từng gắn bó với Việt Bắc với những lúc *Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương*, những đêm *Sớm khuya bếp lửa người thương đi về*, những buổi *Rừng nứa – bờ tre*, những khi *Thương nhau, chia củ sắn lùi – Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng*. Rõ ràng, Việt Bắc là kỉ niệm, là cảnh vật và không chỉ là cảnh vật, kỉ niệm. Đó còn là sự sống trong những ngày cay đắng nhất của Cách mạng. Sự sống đáng quý biết bao khi nó được hình thành từ *Củ sắn chia đôi, bát cơm xẻ nửa*.

Có ai đó nói rằng, khi kí ức mãnh liệt thì nó có khả năng hiện tại hóa quá khứ. Vâng! Ở đoạn thơ tiếp, cảnh Việt Bắc, con người Việt Bắc là hoài niệm, là nỗi nhớ mà hiện lên trước mắt ta thật rõ ràng, thật cụ thể. Sự cụ thể được cảm nhận qua tấm lưng trần cháy nắng của người mẹ Việt Bắc địu con. Qua ánh sáng những ngọn đuốc. Qua lời ca vang vọng, qua *tiếng chày đêm nện cối đều đều suối xa*.

Quả thật, nếu không có một tình cảm sâu nặng, một xúc cảm chân thành thì không thể dựng lên bằng kí ức một bức tranh Việt Bắc đầy màu sắc, đầy chi tiết đến mức như thế. Ở đây, bức tranh càng chi tiết chừng nào thì tấm lòng nhà thơ càng lớn chừng ấy.

Đặc biệt trong đoạn thơ sau thì bức tranh thơ cũng là bức tranh tình. Bức tranh tình lại là bức tranh thơ. Tình thật đẹp nên thơ đẹp. Thơ đẹp dù lòng người đi xa nhưng vẫn trông về bằng một sự ngưỡng mộ vô bờ:

*Ta về, mình có nhớ ta  
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người  
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi  
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng  
Ngày xuân mơ nở trắng rừng  
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang  
Ve kêu rừng phách đổ vàng  
Nhớ cô em gái hái măng một mình  
Rừng thu trăng rọi hòa bình  
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

Chỉ mười câu mà cảnh Việt Bắc hiện ra thật sinh động, đầy màu sắc, đủ bốn mùa thiên nhiên, đủ sự vật và con người. Ở đây là nỗi nhớ, hình ảnh cảnh vật qua hoài niệm. Qua hoài niệm mà như dựng đứng trước mắt ta, ta như sờ nắm, cảm nhận như ta đang sống trong cảnh vật thật. Hóa ra, không chỉ là thị giác. Cảnh còn được vẽ bằng xúc giác, đặc biệt bằng cảm nhận, rung động của trái tim người. Điểm mạnh của bức tranh là màu sắc tiêu biểu cho từng mùa. Ngày xuân với mơ nở trắng, ngày hè với rừng phách đổ vàng, ngày thu *trăng rọi hòa bình*... Cảnh tạo nên sức sống. Ta như nhận thấy một sức sống Việt Bắc bao la tràn trề, đầy xúc cảm thẩm mỹ.

Những đoạn tiếp theo là sự nối liền của mạch cảm xúc đó. Thế nhưng, hình ảnh, vẻ đẹp Việt Bắc được cảm nhận qua một góc độ khác. Nếu ở những đoạn trên là một Việt Bắc giàu tình cảm, cuu mang đùm bọc Cách mạng. Một Việt Bắc *gian nan đời vẫn ca vang núi đèo*, một Việt Bắc rục rờ cảnh vật, hiền hòa thì đoạn còn lại là một Việt Bắc trong chiến đấu. Không khí anh hùng, sôi nổi, trào dâng đó được diễn tả bằng một giọng thơ trầm hùng, có nhịp điệu nhanh, dồn dập của một khúc quân hành:

*Những đường Việt Bắc của ta  
Đêm đêm rầm rập như là đất nung  
Quân đi điệp điệp trùng trùng  
Ánh sao đầu mũ bạn cùng mũ nan*

Đặc biệt là những địa danh, tên núi, tên sông gọi lên từng chiến công hiển hách, gọi kỉ niệm một thời. Một thời *những tên núi tên sông đọc lên nghe muốn khóc*.

*Ai về ai có nhớ không?  
Ta về ta nhớ Phủ Thông, đèo Giàng  
Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng  
Nhớ từ Cao Lạng, nhớ sang Nhị Hà*

Ở đây, khuynh hướng sử thi kết hợp với cảm hứng lãng mạn tạo nên một vẻ đẹp của Việt Bắc trong chiến tranh vừa hiện thực, vừa kì vĩ. Chính âm điệu hòa quyện đó tạo xúc cảm để nhà thơ ở khổ thơ cuối cùng, khẳng định: Việt Bắc – nơi chôn thiêu liêng, đầy tình nghĩa đó – chính là niềm tin lớn lao của một đất nước đang hướng về, ngưỡng vọng. Ở đó, bừng sáng chân dung của một con người vĩ đại, từng gắn bó với Việt Bắc tình nghĩa thủy chung. Con người ấy chính là lãnh tụ Hồ Chí Minh, một người đã từng *cháo bẹ rau măng* với Việt Bắc, một người đã từng nhận ra một cách đầu nghệ sĩ với trái tim chiến sĩ vẻ đẹp của Việt Bắc.

*Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay*

Rõ ràng, Việt Bắc trong tình cảm đó không chỉ là một hình ảnh của quá khứ. Đó vẫn là sự trường tồn vĩnh cửu của hiện tại và mọi tương lai. Hình ảnh đó không phải là hình ảnh của mười lăm năm, của một hữu hạn thời

gian nào. Hình ảnh ấy mãi tồn tại trong tâm trí mỗi người Việt Bắc. Nó là ngọn lửa soi đường của rất nhiều năm tháng sau, nói như Chế Lan Viên:

*Ôi! Kháng chiến mười năm qua như ngọn lửa*

*Nghìn năm sau còn đủ sức soi đường*

*Con đã đi nhưng con cần vượt nữa*

*Cho con về gặp lại mẹ yêu thương*

Với những tình cảm ấy, *Việt Bắc* xứng đáng là *Mẹ yêu thương* – nơi chôn của lịch sử và nguồn cội vĩnh hằng.